

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản cho thuê cơ sở nhà đất
do Cục Phục vụ Ngoại giao đoàn quản lý

- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;
- Căn cứ Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
- Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Căn cứ Nghị định số 90/2022/NĐ-CP ngày 28/10/2022 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nhà, đất do Bộ Ngoại giao quản lý để phục vụ hoạt động đối ngoại của Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-BNG ngày 17/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phục vụ Ngoại giao đoàn;
- Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-BNG ngày 22/05/2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về việc phân cấp thẩm quyền thực hiện Nghị định 90/2022/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;
- Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định về cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;
- Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản, quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;
- Căn cứ Quyết định số 3073/QĐ-BNG ngày 24/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về việc phê duyệt đề án khai thác tài sản công số 06/ĐA-CPVNGĐ;
- Căn cứ Quyết định số 2162/QĐ-CPVNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2026 về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá để thực hiện đấu giá tài sản là quyền thuê cơ sở nhà đất tại Ngõ nhà 76 Ngõ Quyền, phường Cửa Nam, Hà Nội

Cục Phục vụ Ngoại giao đoàn thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề Đấu giá tài sản chuyên nghiệp, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Cục Phục vụ Ngoại giao đoàn – Bộ Ngoại giao

- Địa chỉ: số 10 Lê Phụng Hiểu, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

Cho thuê cơ sở nhà đất đã qua sử dụng, cũ và xuống cấp do Cục Phục vụ Ngoại giao đoàn là đơn vị quản lý. Chi tiết như sau:

- Tên tài sản: Ngôi nhà số 76 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, Hà Nội.

- Hiện trạng tài sản: Ngôi nhà số 76 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, Hà Nội, diện tích sử dụng 230,52m², diện tích sân 198,32m², diện tích sàn xây dựng 184,86m², hiện đang được sử dụng làm trụ sở văn phòng, địa điểm xúc tiến hoạt động thương mại và đầu tư.

- Thời hạn thuê: 04 năm.

- Giá khởi điểm (chưa bao gồm VAT): **126.786.000 đồng/tháng** (Bằng chữ: Một trăm hai sáu triệu bảy trăm tám sáu ngàn đồng).

- Đối tượng cho thuê: Pháp nhân được thành lập và đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Phạm vi cho thuê: Lĩnh vực hoạt động trong các ngành nghề: kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, nông nghiệp, tài chính, công nghệ thông tin, vận tải lữ hành, xây dựng, bất động sản, tư vấn pháp lý.

- Mục đích thuê: Làm địa điểm làm việc; địa điểm xúc tiến hoạt động thương mại, đào tạo văn hóa, giáo dục, triển lãm giới thiệu và phát triển sản phẩm của doanh nghiệp

3. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

STT	NỘI DUNG	Mức tối đa
I.	CÓ TÊN TRONG DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN DO BỘ TƯ PHÁP CÔNG BỐ	
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ CẦN THIẾT BẢO ĐẢM CHO VIỆC ĐẤU GIÁ ĐỐI VỚI LOẠI TÀI SẢN ĐẤU GIÁ	19,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, ...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0

3	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên.</i>	2,0
4	<i>Có trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1
III	PHƯƠNG ÁN ĐẤU GIÁ KHẢ THI, HIỆU QUẢ (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM VÀ UY TÍN CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i> <i>Chỉ chệch chấm điểm một trong các tiêu chí</i>	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (người có tài sản không yêu</i>	7,0

	<i>cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí</i>	
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của $B = (U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của $B = (V \times 3)/Y$	
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí</i>	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí</i>	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0

7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 trở lên	4,0
8.3	Có từ 04 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 trở lên	5,0
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (số thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
9.1	Dưới 50 triệu	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	TIÊU CHÍ KHÁC PHÙ HỢP VỚI TÀI SẢN ĐẤU GIÁ DO NGƯỜI CÓ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ QUYẾT ĐỊNH	8,0
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2,0
2	Trong năm trước liền kề đã ký hợp đồng và tổ chức đấu giá thành đối với tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá có mức chênh lệch giữa giá trúng đấu giá và giá khởi điểm từ 150% trở lên	3,0
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	3,0
	TỔNG CỘNG	100

4. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Tổ chức hành nghề đấu giá nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn, trong đó có Bảng tự đánh giá theo Bảng tiêu chí đánh giá chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành ngày 31/12/2024 đồng thời gửi kèm hồ sơ, tài liệu hoặc hình ảnh để chứng minh việc tự đánh giá là khách quan, đúng thực trạng, đúng thực tế của đơn vị.

Tổ chức hành nghề đấu giá có Bản cam kết tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và chịu hậu quả bất lợi do kê khai không đầy đủ, không chính xác thông tin quy định tại Điều 36 Thông tư số 19/2024/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành ngày 31/12/2024

- Hồ sơ đăng ký của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được đóng thành quyển và phải được niêm phong; Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu đang còn hiệu lực, bản photo chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân (mang theo bản gốc để đối chiếu).

- Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá sẽ được thông báo trên Cổng Đấu giá tài sản Quốc gia, Cục Phục vụ Ngoại giao đoàn không hoàn trả hồ sơ đối với những đơn vị không được lựa chọn.

5. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Tổ chức hành nghề đấu giá nộp hồ sơ nộp trực tiếp tại Trụ sở Cục Phục vụ Ngoại giao đoàn

Địa chỉ: Số 10 Lê Phụng Hiểu, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số điện thoại: 024 38249271

6. Thời gian nhận hồ sơ:

Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có nhu cầu, nộp hồ sơ trực tiếp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề Đấu giá trên Cổng đấu giá quốc gia (Hồ sơ đến sau 17 giờ 00 phút ngày cuối cùng sẽ không được xét lựa chọn).

Cục Phục vụ Ngoại giao đoàn xin trân trọng thông báo để các Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được biết và đăng ký tham gia theo đúng quy định./. 

Nơi nhận:

- Cổng đấu giá tài sản Quốc gia (<https://dgts.moj.gov.vn>);
- Lưu VT, QLCUN

